

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2017/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 08 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quý đối với Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 487/TTr-SNV ngày 22 tháng 8 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quý đối với Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Trà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quý đối với
Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND
ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Phú Yên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định các tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá, chấm điểm và phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quý đối với Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Chủ tịch UBND cấp huyện) trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Quy định này được áp dụng đối với Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, cơ quan và các cá nhân có liên quan đến việc đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mục đích đánh giá

1. Việc đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố được tổ chức định kỳ hàng quý, trên cơ sở các tiêu chí đánh giá, chấm điểm tại Quy định này; bảo đảm phản ánh kịp thời, trung thực, khách quan kết quả và tình hình hoạt động chỉ đạo, điều hành, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch UBND cấp huyện.

2. Thông qua kết quả đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch UBND cấp huyện, để phản ánh đúng mức độ, hiệu quả hoạt động của UBND cấp huyện trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và thực hiện các ý kiến chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Kết quả đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quý đối với Chủ tịch UBND cấp huyện là tiêu chí quan trọng để xét thi đua - khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch UBND cấp huyện hàng năm.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá

1. Đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch UBND cấp huyện, phải căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các văn bản pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và những công việc được giao trong thực tiễn hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Việc đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch UBND cấp huyện, là một nội dung quan trọng trong công tác quản lý Nhà nước và công tác tổ chức chỉ đạo điều hành của UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3. Khi tiến hành đánh giá phải đảm bảo khách quan, khoa học, công khai, công bằng, dân chủ, phản ánh đúng những kết quả đã đạt được trong quý của

UBND cấp huyện; đồng thời kiểm điểm, làm rõ số lượng, khối lượng công việc chưa hoàn thành trong quý của UBND cấp huyện và đề ra giải pháp khắc phục trong quý tiếp theo.

4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với Chủ tịch UBND cấp huyện là việc làm thường xuyên hàng quý, nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý điều hành của Chủ tịch UBND cấp huyện, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của UBND cấp huyện.

Chương II

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM VÀ PHÂN LOẠI

Điều 4. Tiêu chí đánh giá và chấm điểm

Tiêu chí đánh giá, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện theo Phụ lục kèm theo Quy định này.

Điều 5. Phương pháp chấm điểm

1. Thang điểm chấm là 90

Căn cứ vào quy định thang điểm chuẩn của từng tiêu chí, Chủ tịch UBND cấp huyện đối chiếu kết quả công việc của UBND cấp huyện đã thực hiện, mức độ hoàn thành nhiệm vụ hoặc chưa hoàn thành, mức độ thực hiện để tự chấm điểm cho từng công việc, cụ thể:

a) Trường hợp hoàn thành 100% các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, chỉ tiêu kế hoạch cung ứng sản phẩm, dịch vụ công được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt, đối chiếu với tiêu chí ban hành kèm theo Điều 4 của Quy định này, thì chấm điểm tối đa là 90 điểm.

b) Trường hợp hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, chỉ tiêu kế hoạch cung ứng sản phẩm, dịch vụ công được cấp có thẩm quyền giao đảm bảo chất lượng, nhưng còn chậm về mặt thời gian, căn cứ vào từng tiêu chí, nội dung theo tiêu chí nào chậm thì bị trừ đi 20% số điểm của tiêu chí đó.

c) Trường hợp không triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý hoặc được cấp có thẩm quyền giao thì không được tính điểm của nội dung đánh giá.

2. Điểm cộng (điểm thưởng)

UBND cấp huyện có thành tích xuất sắc, nổi bật trong việc cụ thể hóa các văn bản của cấp trên (căn cứ vào khối lượng, tiến độ hoàn thành và hiệu quả thực hiện các nội dung của quy định), thực hiện đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng theo Nghị quyết của HĐND cấp huyện giao từ đầu năm, từ 5% trở lên, không có đơn thư khiếu nại tố cáo vượt cấp, không có vụ việc nổi cộm về an ninh quốc phòng, đối ngoại, được xem xét cộng thêm từ 01 điểm đến 10 điểm.

3. Trừ điểm

a) Không hoàn thành chương trình, đề án, kế hoạch được giao theo quyết định của UBND tỉnh, mỗi chương trình, đề án trừ 02 điểm.

b) Thực hiện chương trình, đề án, kế hoạch được giao theo quyết định của UBND tỉnh không đúng thời gian quy định, mỗi chương trình, đề án trừ 01 điểm.

c) Văn bản do Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành hoặc trường hợp văn bản do các Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện ban hành văn bản không đúng quy định, thẩm quyền, có nội dung trái pháp luật bị đình chỉ, huỷ bỏ, bãi bỏ bằng quyết định của cấp có thẩm quyền, một văn bản trừ 02 điểm.

d) Có đơn, thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp (trừ đơn, thư nặc danh) được cấp có thẩm quyền giải quyết mà kết quả giải quyết đúng như nội dung đơn, thư khiếu nại, tố cáo phản ánh; hoặc UBND cấp huyện đã thực hiện việc giải quyết đơn, thư khiếu nại nhưng việc giải quyết không phù hợp, không đúng quy định và ý kiến giải quyết, kết luận của cơ quan nhà nước cấp trên, hoặc bản án, quyết định của Tòa án có thẩm quyền, mỗi trường hợp trừ 01 điểm.

e) Không tập trung giải quyết khiếu kiện theo thẩm quyền, dẫn đến có khiếu kiện kéo dài, phải giải quyết nhiều lần, mỗi trường hợp trừ 02 điểm.

g) Bị Chủ tịch UBND tỉnh, hoặc cấp có thẩm quyền có văn bản phê bình việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, mỗi lần trừ 02 điểm.

h) Có cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp của huyện, thị xã, thành phố vi phạm kỷ luật trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, được người dân, các cá nhân, cơ quan, đoàn thể phản ánh hoặc có ý kiến chỉ đạo xử lý của cơ quan có thẩm quyền mà cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên lao động hợp đồng bị xử lý kỷ luật khiển trách, mỗi trường hợp trừ 01 điểm; từ cảnh cáo trở lên, mỗi trường hợp trừ 02 điểm.

Trường hợp có cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng vi phạm kỷ luật trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ và bị xử lý kỷ luật nhưng do chính Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố đó phát hiện, yêu cầu xử lý thì không bị trừ điểm.

i) Không chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; báo cáo chậm so với thời gian quy định, mỗi lần trừ 01 điểm.

Điều 6. Xác định kết quả phân loại

1. Phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Chủ tịch UBND cấp huyện theo quý được chia thành 4 mức, cụ thể như sau: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

a) Đạt từ 90 điểm trở lên: Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Đạt từ 70 điểm đến dưới 90 điểm: Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

c) Đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm: Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.

d) Đạt dưới 50 điểm: Xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Kết quả điểm để thực hiện phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Chủ tịch UBND cấp huyện, là tổng số điểm sau khi được Hội đồng đánh giá xác định theo từng tiêu chí tại Quy định này.

Chương III

THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ, HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ

Điều 7. Thẩm quyền đánh giá

Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá và tổ chức đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Chủ tịch UBND cấp huyện.

Điều 8. Hội đồng đánh giá

1. Thành lập Hội đồng

Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch UBND cấp huyện (gọi tắt là Hội đồng đánh giá) do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ. Thành phần Hội đồng đánh giá gồm:

a) Chủ tịch UBND tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng;

b) Các Ủy viên Hội đồng gồm:

- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

- Người đứng đầu các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư Pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Ngoài ra, tùy thuộc theo tính chất của mỗi cuộc họp, Hội đồng đánh giá có thể mời thêm một số thành viên sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý.

- Giám đốc Sở Nội vụ là Ủy viên thường trực của Hội đồng.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng

a) Hướng dẫn việc tự đánh giá theo các tiêu chí quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

b) Xem xét, thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Chủ tịch UBND cấp huyện.

Điều 9. Hồ sơ và thời gian thực hiện đánh giá

1. Báo cáo kết quả công tác quý của UBND cấp huyện.

2. Báo cáo tự chấm điểm của Chủ tịch UBND cấp huyện theo tiêu chí đánh giá, chấm điểm (Phụ lục kèm theo Quy định này).

3. Tài liệu kiểm chứng kèm theo báo cáo đối với các tiêu chí bắt buộc phải có tài liệu kiểm chứng; đối với tiêu chí không có tài liệu kiểm chứng thì UBND huyện phải giải trình cụ thể trên cơ sở điểm chấm.

4. Chậm nhất đến ngày 10 của tháng đầu quý phải gửi toàn bộ hồ sơ và kết quả đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của quý trước liền kề theo tiêu chí quy định tại Điều 4 của Quy định này về cơ quan thường trực Hội đồng đánh giá (Sở Nội vụ) để thẩm định, trình Hội đồng xem xét, đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 6 của Quy định này. Đối với Quý IV, thời gian gửi là trước ngày 15 tháng 12.

Điều 10. Cơ sở thẩm định, quy trình đánh giá và thẩm quyền công nhận

1. Cơ sở để thẩm định

a) Báo cáo kết quả tự đánh giá chấm điểm, phân loại theo các tiêu chí quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Quy định này.

b) Hồ sơ tài liệu kiểm chứng, chứng minh kết quả tự đánh giá, chấm điểm, phân loại theo các tiêu chí quy định; các văn bản pháp luật; văn bản giao nhiệm vụ, các văn bản liên quan đến kết quả hoạt động, quản lý điều hành, thực hiện nhiệm

vụ của cơ quan, đơn vị; tài liệu kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

2. Quy trình đánh giá, phân loại

a) Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, đối chiếu với tiêu chí đánh giá, tiến hành tự đánh giá, chấm điểm và phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều 4 Quy định này và tự nhận mức phân loại theo Điều 6 Quy định này, sau đó gửi toàn bộ hồ sơ và các văn bản có liên quan cho Hội đồng đánh giá thẩm định (qua Sở Nội vụ).

b) Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định hồ sơ tự đánh giá của Chủ tịch UBND cấp huyện; chuẩn bị các nội dung có liên quan để tổ chức họp Hội đồng đánh giá.

3. Hội đồng đánh giá họp, thống nhất điểm chấm và kết quả đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Chủ tịch UBND cấp huyện; trình Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định phân loại và công bố kết quả phân loại.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan

1. Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Quy định này, hàng quý có trách nhiệm tự đánh giá, chấm điểm và phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quy định, báo cáo Hội đồng đánh giá.

2. Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, kịp thời tổng hợp những vấn đề vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị để theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch UBND cấp huyện về lĩnh vực cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện việc thẩm định hồ sơ và kết quả tự đánh giá, chấm điểm của Chủ tịch UBND cấp huyện.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc, Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Trà

PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ
CỦA CHỦ TỊCH UBND CẤP HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND
ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Ghi chú
I	Kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo các chỉ tiêu được Nghị quyết của HĐND cấp huyện phê chuẩn	60		
1	Thực hiện tốt và hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển kinh tế theo các chỉ tiêu của HĐND cấp huyện phê chuẩn.	25		
2	Thực hiện tốt và hoàn thành các chỉ tiêu về văn hóa xã hội theo các chỉ tiêu của HĐND cấp huyện.	15		
3	Thực hiện tốt và hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng an ninh theo các chỉ tiêu của HĐND cấp huyện.	15		
4	Tổ chức đánh giá đầy đủ việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo đúng thời gian quy định, chất lượng, đầy đủ thông tin	5		
II	Kết quả tổ chức triển khai nhiệm vụ công tác cải cách hành chính	10		
1	Ban hành kế hoạch CCHC, các văn bản để tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC đúng thời gian quy định	01		
2	Báo cáo, đánh giá việc thực hiện công tác CCHC kịp thời, bám sát những nhiệm vụ đã đặt ra từ đầu năm, thực hiện và đánh giá đúng tình hình thực hiện kế hoạch CCHC đã đặt ra.	01		
3	Những sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện nhiệm vụ công tác của huyện nhằm đổi mới phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố đem lại hiệu quả thiết thực.	01		
4	Thực hiện tốt việc kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc. Quản lý,	01		

	sử dụng và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với CBCCVC, thực hiện đúng quy trình đánh giá, bổ nhiệm, điều động CBCCVC đúng quy định.			
5	Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông và một cửa liên thông hiện đại, chấp hành đúng quy định của Pháp luật về giải quyết TTHC. Báo cáo kịp thời kết quả giải quyết thủ tục hành chính hàng Quý theo quy định cho các cơ quan có thẩm quyền.	01		
6	Thực hiện việc rà soát TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của của huyện, của xã, trình cấp có thẩm quyền ban hành để tổ chức thực hiện. Công bố công khai TTHC tại cơ quan, đơn vị và trên cổng thông tin điện tử của huyện, thành phố.	01		
7	Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của các xã, phường, thị trấn (tối thiểu 10% tổng số cơ quan, đơn vị, địa phương mỗi Quý). Theo dõi báo cáo đầy đủ kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các xã, phường, thị trấn hàng tháng, hàng quý, năm với cơ quan có thẩm quyền theo đúng thời gian quy định.	01		
8	Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành hoạt động thực hiện nhiệm vụ. <i>(Mức độ hoạt động của Website, mức độ ứng dụng phần mềm trong quản lý hành chính của huyện, thành phố...)</i>	01		
9	Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra theo Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 03/6/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (tối thiểu 10% tổng số cơ quan, đơn vị, địa phương mỗi Quý). Công khai đường dây nóng và tiếp nhận các ý kiến phản ánh của người dân.	02		
III	Kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	10		
1	Xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của Luật thanh tra. Tổ chức thực hiện và hoàn thành kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong năm. Sau thanh tra, kiểm tra có báo cáo kết quả xử	03		

	lý những vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.			
2	Thanh tra, kiểm tra, giải quyết trả lời đơn thư theo kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra đúng thời gian quy định	02		
3	Tổ chức công tác tiếp dân theo quy định	01		
4	Tổ chức đối thoại với nhân dân trên địa bàn, tối thiểu 01 lần/quý	02		
5	Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng quy định của pháp luật (tính theo tỷ lệ đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng quy định của pháp luật trên tổng số đơn, thư trong quý). Không có đơn, thư khiếu nại, tố cáo được tính bằng điểm chuẩn tối đa.	02		
IV	Về thực hiện nâng cao chỉ số PAPI	10		
	Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện nghiêm túc các nội dung, tiêu chí thành phần chỉ số PAPI tại UBND cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các thôn, buôn, khu phố (có văn bản chỉ đạo/ biên bản kiểm tra)	10		
	CỘNG	90		
V	Điểm thưởng	10		
1	Có thành tích xuất sắc, nổi bật trong việc cụ thể hóa các văn bản của cấp trên (căn cứ vào khối lượng, tiến độ hoàn thành và hiệu quả thực hiện các các nội dung của quy định)	03		
2	Thực hiện đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng theo Nghị quyết của HĐND huyện phê chuẩn từ 5% trở lên	05		
3	Không có đơn thư khiếu nại tố cáo vượt cấp, không có vụ việc nổi cộm về an ninh quốc phòng, đối ngoại	02		
	Tổng điểm	100		

Tự phân loại: